

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **100/2022/DS-ST**

Ngày: 13/9/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan.

Ông Phan Đăng Khoa.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Huy Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 412/2022/TLST – DS ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tầng 1-2, tòa nhà S, P, phường B, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V1 – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Diệp Hoàng A – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q.
2. Ông Lê Thọ Đ – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q.
3. Ông Nguyễn Trần Hồng P – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q.

Cùng địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà P – U, phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Văn bản ủy quyền số 059507.22 ngày 06/6/2022.

- *Bị đơn*: Ông Lý Thắng V, sinh năm 1996.

Địa chỉ: đường C, khu phố B, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(ông P, ông V có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/8/2020, Ngân hàng TMCP Q (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) có ký kết hợp đồng tín dụng với ông Lý Thắng V số 8462316.20 với số tiền 900.000.000đ, mục đích: vay vốn mua 01 ô tô nhãn hiệu FORD, biển kiểm soát 60A-822.xx, mục đích sử dụng: tiêu dùng, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất thời điểm giải ngân là 9,2%/năm áp dụng trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân. Ngày 11/8/2020, Ngân hàng TMCP Q có ký kết hợp đồng tín dụng với ông Lý Thắng V số 9011454.20 với số tiền 658.000.000đ, mục đích: vay vốn mua 01 ô tô nhãn hiệu FORD, biển kiểm soát 60A-557.xx, mục đích sử dụng: tiêu dùng, thời hạn vay 84 tháng, lãi suất thời điểm giải ngân là 9,4%/năm áp dụng trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân.

Tài sản đảm bảo nợ vay:

- 01 ô tô nhãn hiệu FORD, biển kiểm soát 60A-822.xx, số khung MPBUMFE60LX260669, số máy YN2QX260669 được ký hợp đồng thế chấp tài sản số 8625494.20 ngày 03/8/2020 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 03/8/2020.

- 01 ô tô nhãn hiệu FORD, biển kiểm soát 60A-557.xx, số khung MNCUMFF40LW060577, số máy YM2Q060577 được ký hợp đồng thế chấp tài sản số 2336876.20 ngày 11/8/2020 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 11/8/2020.

Ngân hàng V đã giải ngân cho ông Lý Thắng V theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ theo yêu cầu của ông V. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng ông V luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi. Tính đến ngày 18/3/2021, ông V đã thanh toán cho Ngân hàng V số tiền 80.439.346đ (trong đó nợ gốc là 48.130.261đ, lãi là 32.309.085đ).

Nay, Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lý Thắng V thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 13/9/2022 là 1.973.529.636đ (trong đó nợ gốc là 1.509.869.739đ, lãi trong hạn là 30.265.124đ, lãi quá hạn là

433.394.772đ) và tiền lãi từ ngày 14/9/2022 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng cho đến khi ông V thanh toán xong nợ. Ngân hàng V không yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm.

Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày:

Ông V có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng V để vay số tiền 900.000.000đ ngày 03/8/2022 và số tiền 658.000.000đ ngày 11/8/2022 như trình bày của Ngân hàng V. Tài sản thế chấp cho 2 hợp đồng tín dụng là 2 ô tô nhãn hiệu FORD, biển kiểm soát 60A-822.xx và ô tô nhãn hiệu FORD, biển kiểm soát 60A-557.xx. Hiện các tài sản thế chấp này do ông Tạ Văn N đang quản lý, sử dụng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 13/9/2022 là 1.973.529.636đ (trong đó nợ gốc là 1.509.869.739đ, lãi trong hạn là 30.265.124đ, lãi quá hạn là 433.394.772đ) và tiền lãi từ ngày 14/9/2022 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ thì ông không đồng ý vì ông không có khả năng thanh toán. Ông đồng ý phát mãi tài sản thế chấp là 02 xe ô tô để trả nợ cho Ngân hàng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q, buộc bị đơn ông Lý Thắng V phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến ngày 13/9/2022 là 1.973.529.636đ (trong đó nợ gốc là 1.509.869.739đ, lãi trong hạn là 30.265.124đ, lãi quá hạn là 433.394.772đ) và tiền lãi từ ngày 14/9/2022 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ

Ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Q làm

đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông V phải trả số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng số 8462316.20 ngày 03/8/2020 và hợp đồng tín dụng số 9011454.20 ngày 11/8/2020. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 4, 14, 16 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có địa chỉ cư trú thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về xác định tư cách đương sự: Ngân hàng TMCP Q khởi kiện ông Lý Thắng V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, nên xác định Ngân hàng TMCP Q là nguyên đơn, ông V là bị đơn theo khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về yêu cầu nợ gốc: Theo đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn trình bày: Ngân hàng TMCP Q có ký hợp đồng cấp tín dụng số 8462316.20 ngày 03/8/2020 và hợp đồng tín dụng số 9011454.20 ngày 11/8/2020 cho ông Lý Thắng V vay số tiền 900.000.000đ và 658.000.00đ, mục đích vay: thanh toán mua xe ô tô. Từ khi vay tiền, ông V mới thanh toán được cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 80.439.346đ (trong đó nợ gốc là 48.130.261đ, lãi là 32.309.085đ). Tính đến ngày 13/9/2022, ông V còn nợ Ngân hàng Quốc tế Việt Nam số tiền nợ gốc theo hợp đồng cấp tín dụng số 8462316.20 là 867.855.000đ, nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 9011454.20 là 642.014.739đ. Nội dung này cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận nên thuộc trường hợp những tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q buộc bị đơn ông Lý Thắng V phải thanh toán số nợ gốc 1.509.869.739đ (một tỷ năm trăm lẻ chín triệu tám trăm sáu mươi chín ngàn bảy trăm ba mươi chín đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu về tiền lãi: Căn cứ vào hợp đồng cấp tín dụng số 8462316.20 ngày 03/8/2020, các bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 9,2%/năm áp dụng 12 tháng đầu kể từ thời điểm giải ngân lần đầu tiên. Sau thời gian này lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần và hợp đồng tín dụng số 9011454.20 ngày 11/8/2020, các bên thỏa thuận lãi suất cho vay là 9,4%/năm áp dụng trong 12 tháng đầu kể từ thời điểm giải ngân lần đầu tiên. Sau thời gian này lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần. Theo Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định: *1. Lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù*

hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất. 2. Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 2015 để xác định lãi, lãi suất. Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định: *Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng xác lập kể từ ngày 01-01-2017 được xác định như sau: a) Lãi trên nợ gốc, lãi trên nợ gốc quá hạn được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều này. b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất giới hạn mà pháp luật quy định tương ứng với thời gian chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn*”. Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.* Xét thấy, việc thỏa thuận lãi của các bên là tự nguyện. Từ khi ký kết hợp đồng tín dụng, ông Lý Thắng V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và gốc. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q buộc ông Lý Thắng V phải thanh toán nợ lãi tính đến ngày 13/9/2022 là 463.659.896đ (trong đó lãi trong hạn là 30.265.124đ, lãi quá hạn là 433.394.772đ) và tiền lãi tính từ ngày 14/9/2022 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng theo Lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về tài sản bảo đảm:

Để đảm bảo cho các khoản vay tại các hợp đồng cấp tín dụng số 8462316.20 ngày 03/8/2020 và hợp đồng tín dụng số 9011454.20 ngày 11/8/2020, ông Lý Thắng V đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP Q tài sản gồm:

- 01 ô tô nhãn hiệu FORD, biển kiểm soát 60A-822.xx, số khung MPBUMFE60LX260669, số máy YN2QX260669 được ký hợp đồng thế chấp tài sản số 8625494.20 ngày 03/8/2020 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 03/8/2020.
- 01 ô tô nhãn hiệu FORD, biển kiểm soát 60A-557.xx, số khung MNCUMFF40LW060577, số máy YM2Q060577 được ký hợp đồng thế chấp tài sản số 2336876.20 ngày 11/8/2020 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 11/8/2020.

Theo ông V trình bày: ông V đồng ý xử lý các tài sản thế chấp để thanh

toán nợ cho Ngân hàng TMCP Q. Tuy nhiên các tài sản thế chấp này hiện do ông Tạ Văn N, sinh năm 1985, địa chỉ khu phố M, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đang quản lý, sử dụng. Hiện ông N đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai truy nã theo Quyết định truy nã số 03/QĐTN-CSHS(Đ4) ngày 01/5/2022.

Tuy nhiên trong vụ án này, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu ông Lý Thắng V thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết, không đề nghị xử lý tài sản thế chấp. Khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự quy định quyền của bên nhận thế chấp: *Xử lý tài sản thế chấp khi thuộc trường hợp quy định tại Điều 299 của Bộ luật này*. Hội đồng xét xử nhận thấy: yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền của bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP Q. Do Ngân hàng TMCP Q không có yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản thế chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Đối với ý kiến của ông V về việc ký hợp đồng tín dụng do làm ăn với ông Tạ Văn N và ông N là người thanh toán nợ cho Ngân hàng, căn cứ các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ Hội đồng xét xử nhận thấy việc ký hợp đồng tín dụng là sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Lý Thắng V và Ngân hàng TMCP Q, do đó trình bày của ông V là không có cơ sở xem xét. Đối với yêu cầu của ông V về việc xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng là không có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận. Do không xem xét đối với tài sản thế chấp nên Tòa án không đưa ông Tạ Văn N là người quản lý tài sản thế chấp vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Lý Thắng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 71.205.900 đồng $((1.973.529.636đ - 800.000.000đ) \times 3\%) + 36.000.000đ$. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 323 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 4; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Điều 7; Điều 8; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với bị đơn ông Lý Thắng V.

1. Buộc ông Lý Thắng V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tính đến ngày 13/9/2022 là 1.973.529.636đ (Một tỷ chín trăm bảy mươi ba triệu năm trăm hai mươi chín ngàn sáu trăm ba mươi sáu đồng) (trong đó nợ gốc là 1.509.869.739đ, lãi trong hạn là 30.265.124đ, lãi quá hạn là 433.394.772đ).

Kể từ ngày 14/9/2022, ông V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán tại các hợp đồng tín dụng số 8462316.20 ngày 03/8/2020 và hợp đồng tín dụng số 9011454.20 ngày 11/8/2020 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí:

- Ông Lý Thắng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 71.205.900 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 29.776.000đ (hai mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 03039 ngày 31/5/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh ĐN;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. Biên Hòa;
- CCTHADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Thanh Thủy